

Bản án số: **34/2018/HS - ST**

Ngày: 18 /5 /2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Anh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Bá – Kiểm sát viên .

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 37/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1990; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 05/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2016.

Nhân thân: Ngày 04/3/2008 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Thế H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm BC, xã B, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/01/2018, Nguyễn Văn H lên tàu đánh cá của anh Nguyễn Hùng M đang neo đậu tại bến đậu xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An để chơi. Hải nhìn sang chiếc tàu đánh cá của anh Vũ Thế H trú quán xóm BC, xã B đậu bên cạnh tàu anh M. Lợi dụng tàu anh H không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hải lấy trên tàu của anh M một thanh sắt sau đó trèo sang tàu của anh H rồi phá khóa vào khoang tàu lấy trộm 01 bộ đàm màu đen nhãn hiệu Turbo và 01 ắc quy màu đen trắng loại 12V-150AH. Sau khi trộm tài sản, H nhờ Nguyễn Văn Q, chở đi tiêu thụ. Q không biết đó là tài sản H trộm nên đồng ý. Trước khi đưa tài sản đi tiêu thụ, H gửi toàn bộ tài sản trộm được ở nhà chị Ngô Thị L, là người quen của Q. Chị L cũng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên đã cho H gửi ở nhà của mình. Q biết anh Trần Văn L, ở xã N làm nghề đánh cá nên nói với H hỏi xem anh L có mua không. H nói dối với anh L chiếc bộ đàm và ắc quy là của H nên anh L đã đồng ý mua số tài sản đó với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 29/01/2018, Nguyễn Văn H đến Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tự thú về hành vi phạm tội nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã xác định các tài sản bị trộm cắp có trị giá như sau:

- 01 bộ đàm màu đen nhãn hiệu Turbo có giá là 200.000 đồng.

- 01 chiếc ắc quy màu đen trắng loại 12v-150AH có giá 1.800.000 đồng.

Tổng trị giá 02 tài sản nêu trên là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSDC ngày 24/4/2018 của VKSND huyện Diên Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Diên Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 29/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L đã nhận lại số tiền 800.000đ do chị Nguyễn Thị L giao và không có yêu cầu gì thêm, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: □p dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS năm 2015, điểm b khoản 2, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ thu lợi bất chính của Nguyễn Văn Hải.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Như vậy, đã đủ căn cứ để khẳng định Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Vũ Thế H gồm 01 bộ đàm màu đen nhãn hiệu Turbo và 01 ắc quy màu đen trắng loại 12V-

150AH vào khoảng 14 giờ ngày 24/01/2018. Tổng trị giá tài sản là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3]. Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt hai lần về hành vi trộm cắp tài sản trước đó nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải đưa ra một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52, khoản 1 Điều 53 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo tự thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án. Xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn Q và anh Trần Văn L do không biết việc Nguyễn Văn H trộm cắp tài sản do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Đối với số tiền chị Nguyễn Thị L tự nguyện chuộc lại tài sản là 800.000đ quá trình điều tra chị L không yêu cầu bị cáo trả lại nên miễn xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L không yêu gì thêm do đó HĐXX không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 1, Điều 47 BLHS năm 2015, điểm b khoản 2, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ có được từ việc phạm tội của Nguyễn Văn Hải.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52, khoản 1, Điều 53 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2018.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm b, khoản 1,Điều 47 BLHS năm 2015, điểm b khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015. Buộc Nguyễn Văn H nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Lương có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- THADS;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Lưu VP, HS;
- Người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm